

Số: 316 /BC- VHTC

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013,**  
**nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2014**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 12 tháng 4 năm 2013;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ HĐQT giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2013, nhiệm vụ giải pháp điều hành SXKD năm 2014 như sau:

**Phần I:**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013**

Từ những năm đầu tiên (năm 2007), Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%, Công ty đã gặt hái được nhiều thành công, hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hoàn thiện, nguồn vốn được duy trì và phát triển theo hàng năm. Đối với năm 2013, thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013, đã được thông qua, Công ty đã triển khai thực hiện về cơ bản đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

**Bối cảnh thực hiện:**

**1. Những thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ và đồng thuận của Đại Hội đồng cổ đông, của các cổ đông và sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn trong việc hoạch định, định hướng phát triển, triển khai khai thác mở trên cơ sở phát triển bền vững.

- Cùng với đà thắng lợi trong sản xuất kinh doanh của những năm trước, bước sang năm 2013 tập thể cán bộ CNV Công ty có quyết tâm lớn giữ vững truyền thống thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2013.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có năng lực, nhiều kinh nghiệm, đoàn kết, luôn cố gắng nỗ lực vượt khó, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**2. Những khó khăn:**

- Năm 2013, do chịu ảnh hưởng suy thoái của nền kinh tế đã tác động mạnh đến sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn, tình hình tiêu thụ chưa có dấu hiệu phục hồi, giá bán than trên thị trường giảm mạnh, các chỉ tiêu sản xuất bị cắt giảm.

- Công ty còn là một đơn vị có giá thành cao (hệ số bóc lột: 13,38, cung độ đất đá xa: 3,56km), do đó, Tập đoàn yêu cầu phải có giải pháp giảm giá thành

(tương ứng 141,2 tỷ), tiếp tục thực hiện tiết giảm 5% tổng chi phí (tương ứng 113 tỷ đồng). Ngoài ra, Tập đoàn giảm 350.000 tấn than NK tương ứng giảm 4,7 triệu m<sup>3</sup> đất đá, dẫn đến giảm doanh thu, lợi nhuận kế hoạch cũng bị điều chỉnh giảm.

- Ngoài những khó khăn đó, Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn về dòng tiền do tồn đọng tại các dự án, chi phí ký quỹ môi trường, các chi phí phát sinh về thuế phí như: thuế trước bạ (11 tỷ), thuế đất (10 tỷ), phí môi trường đã đẩy giá thành của Công ty lên.

### I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Năm 2013, mặc dù tình hình sản xuất có quá nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã chủ động đưa ra các giải pháp tổ chức, điều hành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác quản trị chi phí, do vậy đã đạt được một số kết quả:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2013:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch Đầu năm	Kế hoạch Điều hành	Thực hiện năm 2013		
					Sản lượng	% 6526	% 2142
1	Than nguyên khai	Tấn	1.600.000	1.250.000	1.252.326	78,3	100,2
2	Đất bóc	M3	21.400.000	16.725.000	16.749.978	78,3	100,2
3	Than tiêu thụ	Tấn	1.650.000	1.401.000	1.396.296	84,6	99,7
	- Giao kho vận	Tấn	1.450.000	1.161.000	1.153.180	79,5	99,3
	- Giao nhà máy tuyển	Tấn	200.000	240.000	243.116	121,6	101,3
4	D. Thu than (CV03)	Tr.đ	2.135.000	1.801.000	1.833.219	85,9	101,8
5	Lợi nhuận	Trđ	31.434	27.220	38.541	112,7	141,7
6	Lao động	Người	2.693	2.693	2.658	98,7	98,7
7	Tiền lương b/quân	1000đ/ng/t	6.548	6.548	6.807	104	104

Than sản xuất: Theo nghị quyết HĐQT năm 2012, kế hoạch của Công ty khai thác 1.600.000 tấn than, tuy nhiên do tình hình tiêu thụ khó khăn của Tập đoàn, Tập đoàn đã điều chỉnh giảm giảm kế hoạch sản lượng của một số đơn vị thành viên, riêng với Công ty tập đoàn đã cắt giảm 350.000 tấn than nguyên khai.

Về than tiêu thụ: Năm 2013, sau khi tập đoàn điều chỉnh giảm 350.000 tấn than NK, tương ứng giảm 308.000 tấn than sạch tiêu thụ. Đứng trước tình hình tiêu thụ, doanh thu giảm, Công ty đã chủ động đề xuất Tập đoàn cho bổ sung tăng 100.000 tấn than khai thác lại và 40.000 tấn than sơ tuyển giao tuyển than với mục đích giảm giá thành sản phẩm và tăng thêm doanh thu, đảm bảo tăng được lợi nhuận theo nghị quyết HĐQT năm 2013 đã thông qua.

Về lợi nhuận: Theo kế hoạch đầu năm lợi nhuận theo nghị quyết ĐHQĐ là 31.434 tỷ. Tuy nhiên, trong năm Tập đoàn đã cắt giảm khối lượng công việc, tương ứng với việc cắt giảm lợi nhuận từ 31.434 triệu đồng xuống còn 27.220 triệu đồng. Tuy nhiên, bằng các giải pháp hữu hiệu và sự quyết tâm của Tập thể CBCVN Công

ty trong việc tiết giảm chi phí, do đó trong năm 2013 lợi nhuận Công ty đã đạt được 38,565/31,434 triệu đồng tăng 12,7% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

## **II. Đánh giá thực hiện các giải pháp:**

### **1. Triển khai thực hiện các giải pháp giảm giảm giá thành:**

Năm 2013, Công ty là một trong 7 đơn vị có giá thành cao của Tập đoàn (Mạo Khê, Uông Bí, Quang Hanh, Đông Bắc, TNĐM, Hà Tu, Đèo Lai, Cọc Sáu) Tập đoàn đã có yêu cầu giảm giá thành đảm bảo giá bán thị trường chấp nhận (bình quân năm 5a: 1.417.000 đồng/tấn) tương đương Công ty phải giảm giá thành với giá trị 141,2 tỷ. Do đó, công ty phải xây dựng và triển khai các giải pháp giảm giá thành với 3 giải pháp chính: Giảm cung độ từ 4 km xuống 3,625km, giảm tỷ lệ đất đá làm toi 4%; tăng 100.000 tấn than sạch tự nguồn đất lẫn. Kết quả thực hiện các giải pháp đạt được như sau:

- Chế biến sâu: tăng được 100.000/100.000 tấn đạt 100% yêu cầu giải pháp góp phần làm giảm giá thành 47,2 tỷ đồng.

- Tỷ lệ đất đá làm toi đạt 71,45/67,0 tăng 4,45 % so với yêu cầu đặt ra. Tuy không đạt được mục tiêu giảm giá thành, nhưng vẫn đảm bảo được kế hoạch Tập đoàn

- Cung độ vận chuyên đất: thực hiện 3,559 giảm 0,441 km so với kế hoạch Tập đoàn, giảm thêm 0,066 km so với yêu cầu (3,625km) để bù cho giải pháp giảm tỷ lệ đất đá bán toi chưa đảm bảo theo yêu cầu đề ra, góp phần làm giảm giá thành 97,8 tỷ đồng.

Như vậy, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ CNV Công ty đã suất sắc hoàn thành mục tiêu giảm giá thành theo yêu cầu Tập đoàn.

### **2. Các giải pháp trong điều hành sản xuất và quản trị chi phí:**

#### **a. Về công tác tổ chức ĐHSX, quản lý kỹ thuật và chế biến tiêu thụ:**

Năm 2013 là một năm đánh dấu sự thay đổi về chất trong công tác điều hành sản xuất, đã kịp thời điều chỉnh sản xuất phù hợp với các cơ chế thay đổi của Tập đoàn từ 6 giờ sáng đến 18 giờ (giảm ½ thời gian giao than). Điều chỉnh giảm sản lượng giao than cho Công ty Kho vận và tăng sản lượng giao than cho Tuyển than, tổ chức chế biến sâu, làm tốt công tác chuẩn bị chân hàng đáp ứng các chủng loại than tiêu thụ, tổ chức giao ca tại chỗ để nâng năng suất vận tải.

Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ đã xây dựng được nhiều phương án sản xuất khai thác và chế biến hiệu quả nên đã đảm bảo được phẩm cấp than nguyên khai khai thác giảm Ak từ 37,61% xuống 37,16% làm tăng trên 27 tỷ đồng doanh thu.

Tổ chức thực hiện tốt 3 giải pháp giảm giá thành làm giảm 145 tỷ đồng, góp phần rất lớn vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **b. Công tác quản trị và tiết giảm chi phí:**

Cơ chế khoán quản, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty đó từng bước được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty đã xác định được mục đích khoán quản trị chi phí, nhằm hạ giá thành sản phẩm tiết kiệm chi phí để SXKD có hiệu quả, tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho người lao động.

Thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2013 so với định mức giao khoán, toàn công ty giảm 387 triệu bằng 0,1%. Trong đó chi phí vật liệu toàn công ty thực hiện so với định mức giao khoán giảm 2.570 trđ bằng 1,69%; chi phí nhiên liệu thực hiện so với định mức giao khoán tăng 1,991 trđ bằng 0,76%.

c. Công tác lao động tiền lương và chế độ người lao động:

Về tiền lương và thu nhập người lao động: do khối lượng công việc bị cắt giảm, giá bán than, doanh thu bị cắt giảm lớn dẫn đến nguồn tiền lương bị giảm trên 30 tỷ tương ứng giảm 14% tổng quỹ lương theo kế hoạch đầu năm. Tuy sản lượng bị cắt giảm, nhưng Công ty cũng chỉ giảm thuê ngoài, khối lượng tự làm không đổi, để đảm bảo việc làm và thu nhập, ổn định tâm lý cho người lao động. Công ty đã phải cắt giảm một số chi phí khác để bổ sung nguồn tiền lương và đảm bảo được tài chính của Công ty, do đó thu nhập bình quân của Công ty đạt **6.807/6.548 ngàn đ/ng/tháng** tăng 4% so với kế hoạch giao.

Về cơ cấu lao động: năm 2013, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cơ cấu lại lao động hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý trong toàn Công ty, nên năm 2013 đã giảm được 126 người lao động của toàn Công ty, nhưng do tỷ trọng lao động trong khối sản xuất trực tiếp và khôi phục vụ phụ trợ về nghỉ lớn dẫn đến lệ lao động gián tiếp vẫn bị tăng từ 11,7% lên 11,9% tăng 0,2% so với kế hoạch.

c. Công tác đầu tư xây dựng:

Năm 2013, tổng giá trị đầu tư là 63.290 triệu đồng, chủ yếu là dự án đầu tư xe chở than, xe tưới đường và dự án đầu tư phục hồi các thiết bị khai thác nhằm duy trì công suất thiết bị phục vụ sản xuất với mức đầu tư của hai dự án trên là 57.159 triệu đồng, cụ thể:

- Xe chở than, xe tưới đường: Công ty đã đầu tư 05 xe có trọng tải từ 23-30 tấn để bổ sung xe vận chuyển than Vĩa khi đội xe vận chuyển than bàn giao cho Công ty Kho Vận, và 03 xe chở nước đã xuống cấp, hết khấu hao với giá trị đầu tư 27.616 triệu đồng.

- Dự án đầu tư phục hồi thiết bị khai thác: Công ty chủ yếu là đầu tư một số cụm động cơ, hộp số ... để duy trì, nâng cao năng lực cho thiết bị vận chuyển đất đá và máy xoay cầu điện, tổng mức đầu tư: 29.543 triệu đồng.

d. Các hoạt động ngoài than:

- Sản xuất tại Tân Rai: Năm 2013, Công ty đã ký hợp đồng khai thác quặng nguyên khai với Công ty Nhôm Lâm Đồng với tổng sản lượng là 800.000 tấn quặng, Công ty đã cho Công ty MT Nhân Cơ thuê lại toàn bộ thiết bị xe máy, nhà xưởng để thực hiện Hợp đồng Công ty ký với Công ty Nhôm Lâm Đồng. Tuy nhiên, năm 2013 Nhà máy alumin hoạt động không ổn định, thiết bị thường xuyên gặp sự cố phải dừng để khắc phục, lượng quặng tiêu thụ không lớn mà chỉ huy động lượng quặng nguyên khai tồn (Công ty Nhôm đã có thông báo tạm dừng khai thác gửi

Công ty). Do đó, năm 2013 hầu hết các thiết bị xe máy của Công ty đã không tham gia hoạt động sản xuất.

- Phân xưởng dịch vụ tổng hợp: là đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống và thể thao chủ yếu để tạo việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên Công ty. Năm 2013, doanh thu đạt 9.830/9.266 trđ bằng 106% kế hoạch, tăng 4% so với cùng kỳ 2012.

### **III. Những nhược điểm cần khắc phục:**

Bên cạnh những thành công lớn, những mặt đã làm được, trong năm 2013 vẫn còn bộc lộ những điểm yếu cần khắc phục, đó là:

- Cơ cấu lao động còn bất hợp lý, tỷ lệ lao động phục vụ phụ trợ và lao động gián tiếp tuy có giảm nhưng vẫn còn cao so với quy định của Tập đoàn. Lao động chưa qua đào tạo vẫn còn nhiều làm ảnh hưởng đến năng suất lao động, giảm hiệu quả công việc. Tỷ trọng quỹ tiền lương trong khu vực sản xuất vẫn còn thấp, khu vực phục vụ phụ trợ và quản lý vẫn còn cao hơn so với quy định của Tập đoàn.

- Mặc dù Công ty đã triển khai nhiều biện pháp để cải tạo môi trường, tuy nhiên qua đợt kiểm tra tổng thể về môi trường tại công ty đã bộc lộ nhiều vấn đề cần được quan tâm hơn nữa như rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt cần được thu gom phân loại, xử lý, hệ thống phun sương dập bụi. Đặc biệt là môi trường tại điểm sinh hoạt, sửa chữa của các đối tác thuê ngoài.

**Tóm lại:** tuy trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số khuyết điểm, tồn tại như nêu trên, nhưng tập thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực, phấn đấu hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2013.

## **Phần II:**

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2014**

#### **I. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2014:**

Năm 2014, nền kinh tế trong nước và thế giới được nhận định tiếp tục gặp nhiều khó khăn, có nhiều biến động khó lường, do đó Tập đoàn đã tiếp tục đặt ra mục tiêu duy trì sản xuất ổn định, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững. Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Mục tiêu chung là AN TOÀN – ĐỔI MỚI - HIỆU QUẢ - PHÁT TRIỂN.

Đối với Công ty, theo kế hoạch năm 2014 được Tập đoàn duyệt, Tập đoàn tiếp tục yêu cầu tiết giảm chi phí theo chỉ thị số 65 (tiết giảm 5% chi phí sản xuất kinh doanh) với giá trị tiết giảm 95 tỷ đồng, lợi nhuận kế hoạch 26,6 tỷ đồng. Bên cạnh đó, một khó khăn rất lớn nữa đó là Tập đoàn yêu cầu tăng phẩm cấp than sản xuất so với kế hoạch kỹ thuật được duyệt là  $A_k = 0,27\%$ , tương ứng với việc giảm 34 tỷ đồng doanh thu.

Tuy vậy, với tinh thần vượt khó của tập thể CBCNV và sự lãnh đạo của HĐQT cùng các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh cụ thể. Công ty sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

## 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh than:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2013	KH năm 2014	%
1	Đất đá bóc xúc	M <sup>3</sup>	16.749.978	18.700.000	116
2	Than NK sản xuất	Tấn	1.252.326	1.400.000	118
	- Than NK sàng tại mỏ		1.009.210	900.000	89,2
	- Than NK giao NMT	Tấn	243.116	500.000	206
3	Than khai thác lại	Tấn	250.000	250.000	100
4	Than tiêu thụ	Tấn	1.396.296	1.610.000	115
5	Lợi nhuận than	Trđ	38.541	26.610	70,1
6	Doanh thu	Trđ	1.833.219	1.883.333	102,7
7	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/t	6.807	6.274	92,2

## II. Các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành Kế hoạch năm 2014:

Căn cứ các chỉ tiêu Kế hoạch được Tập đoàn giao và điều kiện thực tế của Công ty năm 2014. Nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Công ty đề ra một số giải pháp chủ yếu trọng tâm chỉ đạo là:

1. Huy động tối đa nguồn lực hiện có của Công ty, xây dựng các biện pháp và giải pháp quản lý tiên tiến, hiệu quả để đưa năng suất lao động tăng từ 5% đến 10% và tỷ lệ lao động khu vực phục vụ phụ trợ và gián tiếp giảm ít nhất: 3% so với năm 2013. Nghiên cứu xây dựng cơ chế trả lương hợp lý giữa các khu vực trong sản xuất nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm.

2. Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch Tập đoàn giao cần bám sát sự chỉ đạo điều hành của Tập đoàn sản xuất và giao nộp sản phẩm đảm bảo đúng tiến độ, tận dụng thời tiết thuận lợi để sản xuất. Ngay từ đầu năm, các đơn vị phải nỗ lực phấn đấu đảm bảo thực hiện kế hoạch được giao:

Quý I: 25% sản lượng; Quý II: 27% sản lượng; Quý III: 23%; Quý IV: 25%.

- Đáp ứng nguồn than cám tốt từ cám 5a trở lên theo Kế hoạch điều hành tháng quý của Tập đoàn, xây dựng cơ chế khuyến khích mở rộng khách hàng tiêu thụ than cục đơn tối thiểu 35.000 tấn.

3. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, kỹ thuật cơ bản, an toàn, bảo vệ môi trường:

+ Quản lý chặt chẽ công nghệ và trình tự khai thác hợp lý, quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, chất lượng than khai thác bằng biện pháp giao khoán từng tháng, từng khu vực khai thác cho các công trường khai thác và các bộ phận liên quan. Phẩm cấp than nguyên khai giảm 0,3 – 0,5% Ak so với kế hoạch kỹ thuật được Tập đoàn duyệt, nhằm nâng cao chất lượng than giao nộp, cụ thể: Nâng chất lượng 30.000 tấn Cám 4b lên chất lượng Cám 3c; nâng chất lượng 250.000 tấn Cám 6a lên chất lượng Cám 5a.

+ Tăng cường quản lý công tác chế biến sâu để nâng chất lượng than và tăng tỷ lệ thu hồi nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế và công tác môi trường trong công tác

chế biến sâu. Trong đó: khai thác lại 250.000 tấn than sạch từ đất lẫn tối thiểu phải đạt từ 6a trở lên và tỷ lệ than don xô chiếm > 10% tương đương 31.000 tấn cục don; than Cám 5 chiếm 50%. Tiếp tục triển khai chế biến sâu than nguyên khai NK6b bằng sàng khô lưới sàng 10mm để ra sản phẩm cám 6a, phần trên sàng dùng tuyển nước để đạt sản phẩm là Cám 4a và cục don. Nâng giá bán tự bù được các chi phí phát sinh do dùng công nghệ tuyển nước.

+ Tập chung nghiên cứu phương án chế biến tuyển rửa bã sàng, bã don từ sàng khô than sạch (Dự kiến năm 2014: 250.000 tấn bã sàng cỡ 15 – 70 mm) nhằm tăng tỷ lệ thu hồi và không phát sinh chi phí sản xuất của công ty.

4. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều hành sản xuất và quản lý, quản trị chi phí & lao động tiền lương.

+ Đảm bảo phát huy vai trò điều hành sản xuất của phòng ĐKSX, tổ điều hành Vận tải để nâng cao được năng suất thiết bị tự làm đặc biệt các đơn vị vận tải than, đất...

+ Bám sát sự điều hành của tập đoàn, phối hợp với công ty kho vận để thực hiện giao nộp sản phẩm theo cơ chế tổ chức mới, đảm bảo quản lý tốt về số lượng và chất lượng than giao nộp nhưng không ách tắc quá trình tiêu thụ.

+ Hoàn thiện tổ chức lại công tác cập nhật, thống kê theo dõi sản lượng, đưa công tác thống kê sản lượng về phòng Kế toán thống kê. Tiếp tục củng cố công tác nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu công tác sửa chữa thiết bị, gia công phục hồi ... giao trách nhiệm cho phòng Kế toán theo dõi cập nhật một số vật tư lớn có giá trị như lớp, xích...

+ Tiếp tục nâng cao vai trò quản trị chi phí, tiết giảm các định mức, quy trình cập nhật, theo dõi từ công trường tới phòng ban của Công ty. Thực hiện khoán giá thành công đoạn sản xuất, kiên quyết dừng các thiết bị, xe máy nào tăng chi phí không đảm bảo giá thành không được tham gia sản xuất. Đảm bảo thực hiện chỉ thị tiết giảm chi phí sản xuất số 926 ngày 26/4/2012 của giám đốc công ty nhằm tiết giảm 5% tổng chi phí theo chỉ thị 65 của Tổng giám đốc tập đoàn vinacomin.

+ Quản lý lao động tiền lương: Thực hiện đúng quy định của tập đoàn về giãn cách tiền lương, khoán tỷ lệ tiền lương gián tiếp. Tiếp tục sắp xếp tổ chức lại sản xuất đảm bảo tăng 5% năng suất lao động so với định mức của công ty giao, giảm tối thiểu 3% so với lao động có mặt đến ngày 31/12/2013 mà tập đoàn đã tính trực tiếp vào lao động kế hoạch của công ty trong kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh. Công tác tiền lương cần giải quyết ngay là: Công tác định mức và trả lương cho các khâu phục vụ, phụ trợ, các công việc phát sinh ngoài kế hoạch. Đặc biệt là: các xưởng sửa chữa, khâu sàng tuyển....

5. Một số công tác khác ngoài sản xuất than:

+ Phân xưởng DVTH: Tiếp tục sắp xếp và điều chỉnh lại định mức, khoán chi phí và doanh thu đảm bảo giải quyết được công ăn việc làm cho số lao động dôi dư tự chi trả lương và lễ tết cho người lao động.

+ Đúc kết rút kinh nghiệm công tác thuê thiết bị của các đối tác để giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động. Đảm bảo hài hòa lợi ích của người vận hành thiết bị đi thuê và đối tác đầu tư, lợi ích của công ty như hệ thống sàng tuyển, thuê thiết bị vận tải (Phân xưởng: Xe 3, Xe 7).


+ Dự án khai thác quặng Bauxit tại Tân Rai Lâm Đồng: Năm 2014 công ty đã nhận sản lượng giao là 1.300.000 tấn quặng, doanh thu 41.8 tỷ đồng. Bằng hình thức phối hợp với công ty Môi trường Nhân Cơ thuê thiết bị đảm bảo hiệu quả nhất trong tình hình khó khăn của khai thác Bauxit hiện nay.

6. Tăng cường công tác kiểm tra quản lý, bảo vệ an ninh trật tự trong khai trường mỏ, tăng cường quản lý than tiêu thụ giao nộp chống gian lận thương mại, giám sát kiểm tra chặt chẽ việc thuê các đối tác ngoài để tránh việc lợi dụng kê hồ để ăn cắp than, nhiên liệu, vật tư của Công ty. Kiểm tra chặt chẽ xe ra vào mỏ. Tăng cường phối hợp với các cơ quan tại địa phương để quản lý đảm bảo phát triển hài hòa trên địa bàn.

7. Tập trung giải quyết một số việc lớn để phát triển Công ty trong thời gian tới:

- Dự án Bắc Bàng Danh: Công ty cần đẩy nhanh tiến độ, phối hợp với Tập đoàn làm việc với các cơ quan chức năng hoàn thiện các thủ tục cấp phép, sớm đưa dự án trên vào khai thác. Trữ lượng của dự án là trên 30 triệu tấn ở cấp C1, vừa qua theo yêu cầu Tập đoàn, Công ty đã xây dựng kế hoạch giai đoạn đến 2020 với sản lượng bình quân từ 1.850.000 đến 2.500.000 tấn than/năm, giá thành bình quân khoảng từ 1,1 đến 1,2 triệu đồng/tấn.

- Dự án trồng rừng cải tạo hoàn nguyên môi trường: Công ty đã hoàn thiện hồ sơ trình Bộ tài nguyên môi trường, tuy nhiên cần tiếp tục bám sát, đề nghị xác nhận khối lượng thực hiện nhằm sớm giảm chi phí thuê đất, giảm nguồn tiền ký quỹ môi trường, tăng thêm chi phí cho sản xuất kinh doanh, giảm lãi vay ngân hàng.

8. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn và các tổ chức Đảng, đoàn thể tuyên truyền cho CBCNV toàn Công ty các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp điều hành SXKD năm 2014 tạo sự đồng thuận nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu An toàn - Đổi mới - Hiệu quả - Phát triển. 

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Văn phòng (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.





**Hoàng Minh Hiếu**